

# LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

## QUYỂN 75

### Phân Nhiếp Quyết Trạch Địa Bồ Tát

#### *Đoạn 4:*

Lại nữa, nên biết Tỳ-nại-da của Bồ tát lược có ba tụ:

Thứ nhất, tụ Tỳ-nại-da luật nghi giới, như Đức-Bạc-Già-Phạm đã vì các Thanh văn nhằm hóa độ hữu tình, lược nói về tướng của Tỳ-nại-da. Nên biết đấy tức là tụ Tỳ-nại-da.

Thế nào là tụ Tỳ-nại-da Nhiếp thiện pháp giới? Nghĩa là các Bồ tát đối với Giới Nhiếp pháp thiện, lúc siêng năng tu tập, lược ở nơi sáu tâm nên khéo quan sát. Những gì là sáu?

1. Tâm khinh miệt.
2. Tâm cùng hành với biếng nhác.
3. Tâm có che phủ.
4. Tâm dốc sức mệt mỏi.
5. Tâm tùy hành với bệnh.
6. Tâm tùy hành với chướng.

Lúc các Bồ tát ở trong pháp thiện, hiện có tâm khinh thường, tâm lãng miệt, không có tâm thắng giải, thì gọi là tâm khinh miệt. Nếu có lười trễ, kiêu căng, phóng dật trói buộc tâm thì gọi là tâm cùng hành với biếng nhác.

Hoặc tùy có một thứ cái như tham dục v.v..., hoặc các phiền não, Tùy phiền não vây buộc tâm, thì gọi là tâm có che phủ.

Hoặc trụ nơi tình tấn tăng thượng dững mãi, thân tâm mệt mỏi, ảnh hưởng xấu đến tâm, thì gọi là tâm dốc sức mệt mỏi.

Hoặc có các bệnh tổn não nơi tâm, khiến không có năng lực, không thể gắng tu tập, gọi là tâm tùy hành với bệnh.

Hoặc có các chương như vui thích luận bàn luôn gắn chặt nơi tâm thì gọi là tâm tùy hành với chương.

Bồ tát ở trong sáu thứ tâm ấy nên quán xét đúng đắn: Ta ở nơi sáu thứ tâm như thế, là có tùy theo một thứ hiện hành chăng? Hay là không có tùy theo?

Đối với ba tâm trước, Bồ tát hoàn toàn không nên sanh khởi. Nếu như đã sanh khởi thì không nên thọ nhận. Nếu có thọ nhận mà không trừ bỏ, lại hiện bày khắp tất cả, đều gọi là có tội.

Tâm dốc sức mệt mỏi, khi hiện tiền, do tâm này nên xả bỏ các phương tiện thiện. Hoặc là vừa dứt bỏ thân tâm mệt nhọc, nên đối với pháp thiện tu tập nhiều, nên biết là không tội.

Nếu đối với tất cả, lia bỏ hoàn toàn, cho là ta đâu còn dùng siêng năng tinh tấn tu tập pháp thiện như thế, khiến ta hiện tại phải trụ nơi khổ này. Nếu như vậy, nên biết là có tội.

Tâm tùy hành với bệnh lúc hiện tiền, Bồ tát ở đấy không có tự tại, không tùy theo chỗ mong muốn, tu gia hạnh thiện, lia bỏ, lại thọ nhận, nhưng không có tội.

Tâm tùy hành với chương khi hiện tiền, nếu không theo mong muốn gắn chặt trong ấy, hoặc quán ở đấy có nghĩa lợi lớn, tuy lại thọ nhận nhưng không có tội.

Nếu theo chỗ mong muốn nên nhập vào đấy, hoặc quán trong đó không có nghĩa lợi, hoặc nghĩa lợi ít mà cố thọ nhận, nên biết là có tội.

Sáu tâm như thế, ba thứ trước sanh rồi mà thọ nhận, là hoàn toàn có tội.

Tâm tùy hành với bệnh, tuy lại thọ nhận, nhưng hoàn toàn là không tội. Hai tâm còn lại, nếu sanh khởi rồi mà thọ nhận, thì hoặc là có tội, hoặc là không tội.

Nếu các Bồ tát, ở trong Giới tạo lợi ích cho hữu tình, lúc siêng năng tu tập, nên quán sát đúng về sáu xứ gồm thân hành. Đó là: Tự, tha, tài sản suy, tài sản thịnh, pháp suy, pháp thịnh.

- Nói tài sản suy: Nghĩa là các thứ y phục, thức ăn uống, chưa được thì không được, được rồi thì đoạn hại. Cùng với đây trái nhau, nên biết là tài sản thịnh.

- Nói pháp suy: Là trái, mất điều đã học. Đối với pháp cú vi diệu do Đức Như lai giảng nói thuộc về thắng nghĩa trước chưa được nghe, thì không được lắng nghe. Như không lắng nghe pháp trước chưa được nghe, cũng vậy, đối với pháp trước chưa tư duy, không được tư duy, tức có chương ngại đối với việc lắng nghe, có chương ngại đối với tư duy.

Giả như được nghe, được tư duy thì lại liền quên mất. Đối với pháp thiện do tu tạo thành chưa chứng đắc, nhưng chưa có thể chứng, giả như chứng rồi thì lại thối chuyển. Cùng với đây trái nhau, nên biết đó là pháp thạnh.

Ở đây, nếu Bồ tát tạo pháp suy của chính mình, khiến kẻ khác tài sản thạnh, điều ấy không nên làm. Như khiến tài sản thạnh, thì khiến pháp thạnh cũng thế. Trong đó, nghĩa tức thuộc về chỗ trái, mất điều đã học, cùng có thể tùy thuận phần thuộc về chỗ trái, mất ấy. Hoặc thuộc về nơi pháp chứng đắc bị thối thất. Nên biết là pháp suy.

Lại, các Bồ tát tạo tài sản suy của chính mình, khiến kẻ khác tài sản thạnh, nếu tài sản thạnh này không dẫn đến pháp suy thì đây tức nên làm. Còn nếu dẫn đến pháp suy, thì điều ấy không nên làm. Như khiến tài sản thạnh, thì pháp thạnh cũng thế.

Lại, các Bồ tát tạo tài sản thạnh của chính mình, khiến kẻ khác tài sản thạnh, đây tức nên làm. Như khiến tài sản thạnh, thì pháp thạnh cũng thế.

Lại, các Bồ tát tạo pháp thạnh của chính mình, khiến kẻ khác tài sản thạnh, thì đây tức nên làm. Như khiến tài sản thạnh, thì pháp thạnh cũng thế.

Nơi các sự như vậy, nếu không tu hành, gọi là có tội. Nếu tu hành đúng đắn, đó gọi là không tội.

Như thế là vừa nói về Bồ tát đã thọ nhận ba thứ luật nghi, tóm lược nơi Tỳ-nại-da. Bồ tát ở trong ấy thường nên tác ý tư duy, tu học. Nếu có người, ở trong ba thứ Giới của Bồ tát đã thọ nhận ấy, theo đấy có chỗ thiếu sót, nên biết không phải là hộ, nên nói là Bồ tát không hộ luật nghi, không nên nói là hộ ba thứ Giới ấy. Do chỗ thủ giữ của luật nghi giới siêng năng tinh tấn giữ gìn (thủ hộ) thì cũng có thể tinh tấn giữ gìn hai thứ còn lại. Nếu có người đối với Giới ấy không thể giữ gìn, thì đối với hai thứ còn lại cũng không thể gìn giữ. Thế nên, nếu có trường hợp hủy hoại luật nghi giới thì gọi là hủy hoại tất cả luật nghi của Bồ tát. Nếu có người vì khiến kẻ khác nhận biết rõ, tùy thuận kẻ khác nên do kẻ khác khuyến khích, dẫn dắt thọ giới Bồ tát, không phải tự mình dấy khởi ý lạc tăng thượng, theo quán, theo xét, tự sanh tịnh tín, đối với các hữu tình trụ nơi tâm thương xót, yêu thích pháp thiện, thọ giới Bồ tát. Nên nói đây không phải là sự phòng hộ chân thật, cũng không phải là tu tập pháp thiện viên mãn, cũng không thể đạt được thắng lợi của quả kia. Cùng với đây trái nhau, nên biết mới gọi là sự phòng hộ chân thật, cũng có thể đạt được thắng lợi của quả kia.

Lại nữa, nếu có người không xả luật nghi như thế, nên biết nơi đời khác cũng được tùy chuyển, không phải như người xả kia.

Lại, nhân duyên của xả lược có bốn thứ:

1. Quyết định phát khởi tâm thọ nhận nơi tâm không đồng phạm.
2. Hoặc ở trước một vị đại trưởng phu có nhận thức riêng, cố ý phát khởi ngôn ngữ từ bỏ.
3. Hủy phạm chung riêng bốn thứ pháp tha thắng.
4. Hoặc do triền của phẩm tăng thượng, hủy phạm chung riêng, thuận theo bốn thứ pháp tha thắng.

Do nhân duyên này, nên biết là từ bỏ luật nghi Bồ tát. Nếu có trường hợp trở lại được tâm thọ thanh tịnh, thì nên thọ nhận trở lại.

Lại nữa, nếu có Bồ tát xuất gia, ngoại trừ ba y, các vật nuôi lớn hiện có, Đức Phật cho phép chứa cất những thứ thọ dụng của thân thuận với sự sống an lạc. Nếu cố tình xét chọn để thí cho người đến cầu xin, nên biết là không tội. Nếu chiếu cố đến phẩm thiện, không phải là chướng ngại của tham lam keo kiệt, nhưng không thí cho, cũng không có tội. Các thứ giấy lá (diệp chỉ) đã có biên chép Chánh pháp, như có chúng sanh kém hiểu biết đến xin, nếu cho họ, nên biết là có tội. Hoặc khuyên người khác thí cho, cũng gọi là có tội, trừ phi khởi tâm: “Ta nay đem cho kẻ kia là muốn xem thử họ đối với pháp thâm diệu có thể gắng thọ trì được chăng, có thể tin hiểu chăng?”. Như thế thì không tội. Nếu dùng “diệp chỉ” biên chép các thứ “tương tự Chánh pháp” cùng luận của ngoại đạo, hoặc trước đã biên chép trao tận tay cho chúng sanh tin hiểu kia, hoặc khuyên kẻ khác đem cho, nên biết là có tội. Bồ tát chỉ nên khuyên kẻ kia từ bỏ các dị luận hiện đang nắm giữ, hoặc khiến họ biên chép Thánh giáo của chư Phật. Hoặc tự mình muốn nhận biết kẻ kia là không chắc thật, thì không nên mở bày chỉ dẫn. Hoặc có “giấy lá” chưa biên chép, có người đến cầu xin, bấy giờ Bồ tát nên hỏi họ: “Ông nay dùng loại giấy này để làm gì?”.

Nếu người kia đáp: “Tôi muốn chuyển bán để bố sung cho việc mưu sinh”. Trường hợp giấy này là để biên chép Chánh pháp thì không nên cho. Nếu Bồ tát có của cải, vật dụng thì nên cho họ tiền bạc. Nếu không có tiền bạc thì cả hai cùng không cho, cũng không có tội.

Người kia nếu đáp: “Tôi xin vật này là để biên chép Chánh pháp”, thì Bồ tát nên đem giấy đó cho họ, bảo “Tùy ý thọ dụng”.

Kẻ kia, nếu muốn biên chép các thứ điển tịch thấp kém, thì không cho không có tội. Như biên chép loại sách thấp kém, cũng vậy. Nếu nhằm để biên chép kinh điển tối thắng, nếu không cho kẻ ấy, nên biết

là có tội.

Hoặc các Bồ tát, nơi trụ xứ của các hữu tình có ân đối với bản thân mình, thì thuận theo tướng của ân, phát khởi tương tục ý lạc thân hữu, dùng tâm có nhiễm, theo phương tiện thâm nhận, muốn tạo bè nhóm, nên biết là có tội.

Hoặc ở chỗ các hữu tình có oán đối, nếu tùy thuận tướng oán, nối tiếp phát khởi ý lạc oán thù, tâm có uế trước, nên biết là có tội.

Hoặc đối với các hữu tình không ân không oán, nối tiếp phát khởi ý lạc dung hòa, ý lạc buông bỏ, nên biết là có tội.

Hoặc có người hiện tiền cầu được xuất gia, Bồ tát lúc tùy thuận quán xét nơi kiếp có lỗi lầm đã có lỗi lầm, không độ cho xuất gia, nên biết là không tội.

Hoặc có người an trụ nơi tâm thương xót kẻ kia, tuy độ cho xuất gia cũng không có tội.

Như nói về xuất gia thì thọ Giới cụ túc, cùng tạo y chỉ, thâm nhận làm đồ chúng, nên biết cũng thế.

Do các hành tướng hiện có như vậy, nên biết ba thứ Giới uẩn của Bồ tát đều được viên mãn.

Lại nữa, trước đã nói rộng về thí v.v..., nay sẽ lược nói.

Nghĩa là bố thí hiện có của các Bồ tát, lược cùng với năm thứ công đức tương ưng, được nhập vào số bố thí đến bờ kia (Bố thí Ba-la-mật). Đó là:

1. Không vương mắc.
2. Không luyến tiếc.
3. Không tội.
4. Không phân biệt.
5. Hồi hướng.

Như bố thí, thì Giới v.v... nên biết cũng thế.

- Không vương mắc: Nghĩa là ở trong pháp chương của Nhất thiết chủng thí v.v... đều không có trở ngại.

- Không luyến tiếc: Nghĩa là trong những pháp có nhiễm cùng quả của chúng, tâm đều không có hệ thuộc, vương mắc.

- Không tội: Là xa lìa các thứ Tùy phiền não của Nhất thiết chủng thí v.v...

- Không phân biệt: Nghĩa là đối với thí v.v..., tự tánh của Biến kế sở chấp không quán xét.

- Hồi hướng: Là do các hành của tất cả thí v.v... nguyện đạt được đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Như thế, Bồ tát do năm đức ấy, thâm nhận tất cả Ba-la-mật-đa, gọi là Bồ tát thí, cho đến gọi là Bồ tát huệ, gọi là tất cả thí, cho đến gọi là tất cả huệ, gọi là gian nan thí, cho đến gọi là gian nan huệ. Nói rộng, tất cả kệ tụng tiêu biểu đều tùy theo đấy quyết định rõ hết thủy, đều như nơi phần Bản địa đã nêu.

Lại nữa, đối với Thí Ba-la-mật-đa, do trong và ngoài có mười thứ Tùy phiền não, đối trị chúng nên đạt được mười thứ thanh tịnh của Bồ thí Ba-la-mật-đa, như nơi địa Bồ tát đã nói.

Do thứ lớp tăng một, dựa nơi môn ngoài, có năm thứ Tùy phiền não:

1. Tánh nhiễm não khắp.
2. Tánh từ bỏ.
3. Tánh không giữ vững điều đáng vui thích.
4. Tánh của ý trông mong không viên mãn.
5. Tánh không thành thực.

Dựa nơi môn trong, có năm thứ Tùy phiền não:

1. Tánh không xuất ly.
2. Tánh tạp nhiễm não hại.
3. Tánh không kém mỏng.
4. Tánh hiện tiền đọa lạc.
5. Tánh pháp tận diệt.

Lại nữa, trong phẩm Giới ở trước đã nói mười thứ Thi-la thanh tịnh. Nên biết một thứ đầu là thanh tịnh của ý lạc, chín thứ còn lại là thanh tịnh của gia hạnh. Ở trong gia hạnh lại có năm thứ:

1. Gia hạnh thiếu sót không gián đoạn.
2. Gia hạnh tu trị khắp.
3. Gia hạnh hồi hướng.
4. Gia hạnh trợ bạn.
5. Gia hạnh thủ hộ.

Loại Thi-la thanh tịnh thứ hai, thứ ba là gia hạnh 1. Loại Thi-la thanh tịnh thứ tư là gia hạnh 2. Loại Thi-la thanh tịnh thứ năm là gia hạnh 3. Loại Thi-la thanh tịnh thứ sáu, bảy, tám, chín là gia hạnh 4. Loại Thi-la thanh tịnh thứ mười là gia hạnh 5.

Lại nữa, trong mười thứ thanh tịnh của Nhãn Ba-la-mật-đa, nên biết lược có hai thứ thanh tịnh:

- Chín thứ trước là thanh tịnh của lực xét chọn.
- Loại thứ mười gọi là thanh tịnh của lực tu tập.

Thanh tịnh của lực xét chọn lại có bốn thứ:

1. Thanh tịnh do xa lìa tội sanh.
2. Thanh tịnh do các pháp kia không hiện hành.
3. Thanh tịnh do không tội sanh.
4. Thanh tịnh do xa lìa nhân duyên kia.

Như thứ lớp, loại thanh tịnh 1, 2, 3 vừa nêu, mỗi thứ đều có ba thứ thanh tịnh trong Nhãn Ba-la-mật-đa.

Nhân duyên không Nhãn lại có ba loại:

1. Không hổ.
2. Không thẹn.
3. Tánh không thương xót.

Lại nữa, Tinh tấn Ba-la-mật-đa có mười thứ thanh tịnh:

1. Thanh tịnh an xứ.
2. Thanh tịnh thuần thực.
3. Thanh tịnh sách phát.
4. Thanh tịnh phương tiện.
5. Thanh tịnh trụ không hư thời.
6. Thanh tịnh trụ không gian khổ.
7. Thanh tịnh xuất ly.
8. Thanh tịnh thấu nhận trợ bạn.
9. Thanh tịnh của thần thông mau chóng.
10. Thanh tịnh của tánh vô lậu.

Lại nữa, Tĩnh lực Ba-la-mật-đa có mười thứ thanh tịnh:

1. Thanh tịnh thanh tịnh.
2. Thanh tịnh vô lậu.
3. Thanh tịnh của phương tiện căn bản.
4. Thanh tịnh của căn bản chứng đắc.
5. Thanh tịnh của phương tiện tự tại.
6. Thanh tịnh của trụ tự tại.
7. Thanh tịnh dẫn phát thần thông tự tại.
8. Thanh tịnh thành thực hữu tình tự tại.
9. Thanh tịnh tự tại hàng phục ngoại đạo.
10. Thanh tịnh ly hệ vô thượng.

Lại nữa, Huệ Ba-la-mật-đa có năm thứ thanh tịnh:

1. Thanh tịnh thông đạt các tướng.
2. Thanh tịnh thông đạt duyên khởi.
3. Thanh tịnh thông đạt giáo đạo.
4. Thanh tịnh thông đạt sĩ dụng.
5. Thanh tịnh thông đạt chứng đắc.

Lại nữa, thế nào là Bồ tát nơi thân trụ tuần tự quán thân? Nghĩa là nơi thân tướng lần lượt quán về thân chân như.

Như đối với thân, đối với thọ, tâm, pháp, theo chỗ ứng hợp, nên biết cũng thế.

Thế nào là Bồ tát, vì khiến cho pháp ác, bất thiện chưa sanh sẽ không sanh, nên sanh mong muốn, cho đến nói rộng. Nghĩa là nơi cảnh của chân như buộc tâm khiến trụ. Vì khiến cho tất cả tướng cùng các thứ thô trọng chưa được hiện tiền.

Bên trong chưa sanh, được không sanh nên sanh mong muốn, cho đến nói rộng.

Như khiến chưa sanh được không sanh, cũng vậy, đã sanh, đã được hiện tiền, nơi nội sanh, vì khiến đoạn trừ, nên nơi khả năng đối trị là pháp thiện hiện có, chưa sanh thì khiến sanh, đã sanh thì khiến trụ, cho đến nói rộng. Nên biết ở đây, nơi phần vị niệm trụ, đầu tiên là buộc tâm nơi cảnh của đối tượng duyên. Tiếp đến là ở nơi đối tượng duyên khiến tâm an trụ, siêng tu chánh đoạn. Tiếp theo, được định rồi, lại khiến định ấy khéo viên mãn, nên ở trong thân tức siêng tu gia hạnh.

Định viên mãn rồi, vì khiến cho tất cả tướng cùng các thô trọng được lìa trói buộc, nên dựa nơi các căn như tín v.v... tu tập đạo Gia hạnh.

Trong đạo Gia hạnh, căn là phẩm hạ, lực là phẩm thượng. Như thế, tu tập đúng đắn đạo Gia hạnh rồi, thứ đến là được giác chi, thông đạt thật tế. Thấu đạt thật tế rồi, tiếp theo là tu đạo chi, dần dần cho đến chứng đắc đạo quả Giác ngộ vô thượng, nơi tất cả chướng đều được giải thoát.

Lại nữa, chỗ trói buộc của tướng, thô trọng, nên biết về sai biệt có mười bốn thứ:

1. Trói buộc của căn.
2. Trói buộc của cảnh.
3. Trói buộc của hữu tình lần lượt lại cùng tham ái.
4. Trói buộc của kiến lập. Nghĩa là các căn hiện có của khí thể gian, dựa vào đấy mà chuyển nên gọi là kiến lập.
5. Trói buộc của cảnh nơi đối tượng nhận thức không trí.
6. Trói buộc của trí nơi chủ thể nhận thức không trí.
7. Trói buộc của ái nơi hữu sau.
8. Trói buộc của ái không hữu.
9. Trói buộc của chấp trước về nhân không bình đẳng cùng không nhân.
10. Trói buộc của tăng thượng mạn chứng đắc.
11. Trói buộc do tự tánh của Biến kế sở chấp.



12. Trói buộc nơi tự tánh của Bồ-đặc-già-la chấp trước.

13. Trói buộc nơi tăng thượng mạn nhận biết khắp của Bồ-đặc-già-la.

14. Trói buộc nơi tăng thượng mạn nhận biết khắp về pháp.

Lại nữa, Bồ tát dựa nơi không, siêng năng tu niệm trụ, lược ở trong sáu thứ trói buộc của vọng tưởng, sẽ khiến cho tâm mau chóng đạt được giải thoát. Những gì là sáu thứ trói buộc của tưởng? Đó là:

1. Đối với thân cho đến đối với pháp, phát khởi nội tưởng.

2. Ở trong đấy phát khởi ngoại tưởng.

3. Tức ở trong đó khởi tưởng nội, ngoại.

4. Nếu đối với vô số vô lượng các giới hữu tình trong mười phương nguyện khiến họ được giải thoát, nên tu tập niệm trụ. Ở đây lại dấy khởi các tưởng.

5. Nếu do đấy nên đối với cảnh như thân v.v... tuần tự quán xét mà trụ, trong ấy lại dấy khởi các tưởng.

6. Tức đối với thân tuần tự quán xét mà trụ, ở đấy lại phát khởi các tưởng.

Tức ở trong đấy tuần hoàn quán xét.

Lại có mười một thứ trói buộc của tưởng càng tiến về sau. Những gì là mười một thứ trói buộc của tưởng càng tiến về sau? Nghĩa là, đối với các trụ như thân v.v..., tuần tự quán về thân, ở trong các đế tạp nhiễm, thanh tịnh, đã dấy khởi tưởng về Đệ nhất nghĩa. Đó gọi là trói buộc thứ nhất.

Tức ở trong Đệ nhất nghĩa có tạp nhiễm, đã dấy khởi tưởng tạo tác. Đó là trói buộc thứ hai.

Tức ở trong Đệ nhất nghĩa thanh tịnh, đã dấy khởi tưởng không tạo tác. Đó là trói buộc thứ ba.

Tức ở trong Đệ nhất nghĩa không tạo tác, đã dấy khởi tưởng thường. Đó là trói buộc thứ tư.

Tức ở trong sự tạo tác tạp nhiễm, đã dấy khởi tưởng lưu chuyển. Đây là trói buộc thứ năm.

Tức ở trong thường, đã dấy khởi tưởng không biến dị. Đây là trói buộc thứ sáu.

Tức ở trong lưu chuyển, do có khổ, có biến dị, nên đã dấy khởi tưởng tánh khổ. Đó là trói buộc thứ bảy.

Tức ở trong ấy, do tự tướng của sanh diệt trụ dị, là tự tướng có biến dị, nên đã dấy khởi tưởng về tự tướng kia. Đây là trói buộc thứ tám.

Tức ở trong Đệ nhất nghĩa không biến dị cùng có biến dị, đã dấy

khởi tướng có thể gồm thấu tất cả pháp nhiễm ô, thanh tịnh. Đây là trói buộc thứ chín.

Tức ở trong tất cả pháp tạp nhiễm, thanh tịnh, đã đầy khởi tướng “Ta hiện có không nhiễm tịnh”. Đó là trói buộc thứ mười.

Tức đối với các pháp tạp nhiễm, thanh tịnh, đã đầy khởi tướng về tướng không tự tánh. Đó là trói buộc thứ mười một.

Do các Bồ tát, đối với sự trói buộc của tướng nơi cảnh giới thuộc đối tượng nhận thức của các hành càng tiến về sau ấy, đã quán xét đúng đắn, có thể dựa nơi Không, khéo tu tập niệm trụ, khiến tâm giải thoát, đối với sự trói buộc của tướng ấy, được giải thoát, nên hết thấy trói buộc của tướng đều được giải thoát.

Lại nữa, ở trong Đại thừa hoặc có một loại “ác thủ không” (chấp giữ sai lạc về không”, nói như vậy: “Do thế tục nên tất cả đều có. Do thắng nghĩa nên hết thấy đều không”. Nên nói với kẻ kia: “Trưởng lão! Thế nào là thế tục? Thế nào là thắng nghĩa?”. Hỏi như vậy rồi, nếu kẻ kia đáp: “Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, đó gọi là thắng nghĩa. Nếu ở trong các pháp không tự tánh, tự tánh có thể đạt được, đó gọi là thế tục. Vì sao? Vì ở trong không chỗ có, kiến lập thế tục, giả nêu danh ngôn mà khởi ngôn thuyết”. Nên nói với kẻ kia: “Chỗ mong muốn của ông là gì? Danh ngôn thế tục là từ nhân nên có tự tánh có thể đạt được! Hay danh ngôn thế tục chỉ là ngôn thuyết mà có? Nếu danh ngôn thế tục từ nhân mà có, thì danh ngôn thế tục từ nhân mà sanh, nhưng không phải là có, là không hợp đạo lý. Nếu danh ngôn thế tục chỉ là ngôn thuyết mà có, thì danh ngôn thế tục không sự mà có, là không hợp đạo lý!”.

Lại nên bảo: “Trưởng lão! Do duyên nào, các thứ có thể đạt được, ở đây không có tự tánh?”. Hỏi như vậy rồi, kẻ kia nếu đáp: “Do sự điên đảo, thì nên nói rõ: Chỗ mong muốn của ông là gì? Sự điên đảo này là có hay là không? Nếu nói là có, thì nói tất cả pháp do thắng nghĩa nên đều không có tự tánh, là không hợp đạo lý. Nếu nói là không, thì sự điên đảo, nên các thứ có thể đạt được, ở đây không có tự tánh, là không hợp đạo lý”.

Lại nữa, nên biết do năm tướng, nên khởi nhân duyên nêu bày, xét chọn kinh Đại thừa:

1. Vì đối với người thuyết giảng sanh cung kính, nên khởi sự nêu bày thứ nhất.
2. Vì gồm thấu các chúng, nên khởi sự nêu bày thứ hai.
3. Vì đối với Chánh pháp sanh tôn trọng, nên khởi sự nêu bày thứ

ba.

4. Vì nhằm tường trình sự việc, nên khởi sự nêu bày thứ tư.

5. Vì muốn tuyên thuyết nghĩa chân thật cùng có nhiều tạo tác nên khởi sự nêu bày thứ năm.

Lại nữa, dựa nơi mười hai xứ, quán tự tướng, cộng tướng, nên có mười thứ tạo không điên đảo, có thể chứng đắc pháp Phật bất cộng hiện có. Nên biết ở đây có sáu thứ quán tự tướng, bốn thứ quán cộng tướng. Nghĩa là:

- Ở trong tướng giả lập của danh ngôn nơi mười hai xứ như nhãn v.v..., có thể nhận biết rõ khắp chỉ là tướng danh ngôn. Đó gọi là đạo không điên đảo thứ nhất, có thể chứng đắc pháp Phật bất cộng hiện có.

- Lại nữa, đối với mười hai xứ, có thể thâm nhận, nhận biết rõ khắp về vô số tướng sanh do phân biệt hư vọng. Đó gọi là đạo không điên đảo thứ hai, có thể chứng đắc pháp Phật bất cộng hiện có.

- Lại nữa, đối với mười hai xứ, có thể nhận biết rõ khắp về tướng dựa nơi nhân chuyển. Đó gọi là đạo không điên đảo thứ ba, có thể chứng đắc pháp Phật bất cộng hiện có.

- Lại nữa, đối với mười hai xứ, có thể nhận biết rõ khắp về tướng cùng hoại chuyển. Đó gọi là đạo không điên đảo thứ tư, có thể chứng đắc pháp Phật bất cộng hiện có.

- Lại nữa, đối với mười hai xứ, có thể nhận biết rõ khắp về tướng thanh tịnh chuyển. Đó gọi là đạo không điên đảo thứ năm, có thể chứng đắc pháp Phật bất cộng hiện có.

Nên biết ở đây đã dựa vào hai thứ nghiệp, nên có hai thứ thanh tịnh:

1. Thanh tịnh sanh khởi.

2. Thanh tịnh tịch diệt.

- Lại nữa, đối với mười hai xứ, có thể nhận biết rõ khắp về tướng nơi xứ an túc của danh ngôn hiện có. Đó gọi là đạo không điên đảo thứ sáu, có thể chứng đắc pháp Phật bất cộng hiện có.

Như thế là sáu thứ quán xét về tự tướng.

- Lại nữa, tức ở trong mười hai xứ như thế, có thể nhận biết rõ khắp về tự tánh của cộng tướng. Đó gọi là đạo không điên đảo thứ bảy, có thể chứng đắc pháp Phật bất cộng hiện có.

- Lại nữa, tức ở trong mười hai xứ như vậy, có thể nhận biết rõ khắp về tướng nơi đối tượng hành không phân biệt của cộng tướng. Đó gọi là đạo không điên đảo thứ tám, có thể chứng đắc pháp Phật bất cộng

hiện có.

- Lại nữa, tức ở trong mười hai xứ như thế, có thể nhận biết rõ khắp về tướng nơi đối tượng hành thuộc pháp xuất thế gian của cộng tướng. Đó gọi là đạo không điên đảo thứ chín, có thể chứng đắc pháp Phật bất cộng hiện có.

- Lại nữa, tức ở trong mười hai xứ như thế, có thể nhận biết rõ khắp về tướng nhân thanh tịnh của cộng tướng. Đó gọi là đạo không điên đảo thứ mười, có thể chứng đắc pháp Phật bất cộng hiện có.

Như vậy là bốn thứ quán xét về cộng tướng.

Lại nữa, nên biết do tám thứ thù thắng, nên nơi các trụ địa càng về sau thì chuyển thắng. Đó là:

1. Ý lạc thù thắng.
2. Tâm thanh tịnh thù thắng.
3. Bi thù thắng.
4. Ba la mật đa thù thắng.
5. Thành thực hữu tình thù thắng.
6. Thấy chư Phật, đi đến để thừa sự, cúng dường thù thắng.
7. Sanh thù thắng.
8. Thần lực thù thắng.

Lại nữa, Thắng nghĩa để có năm thứ tướng:

1. Tướng lìa danh ngôn.
2. Tướng không hai.
3. Tướng vượt quá đối tượng hành của tâm tứ.
4. Tướng vượt quá tánh một-khác của các pháp.
5. Tướng một vị hiện bày khắp tất cả.

Tướng lìa danh ngôn, cùng tướng không hai của Thắng nghĩa để, nên biết như trong kinh Giải Thâm Mật, Bồ tát Như Lý Thỉnh Vấn đã hỏi Bồ tát Giải Thâm Thâm Mật Ý:

- Tối Thắng Tử! Nói tất cả pháp không hai, thì tất cả pháp không hai ấy, những gì là tất cả pháp? Thế nào là không hai?

Bồ tát Giải Thâm Thâm Mật Ý nói với Bồ tát Như Lý Thỉnh Vấn: Này thiện nam! Tất cả pháp lược có hai loại: Một là hữu vi. Hai là vô vi. Trong đó, hữu vi không phải là hữu vi, không phải là vô vi. Vô vi cũng không phải là vô vi, không phải là hữu vi.

- Tối Thắng Tử! Như thế nào là hữu vi không phải là hữu vi, không phải là vô vi? Vô vi cũng không phải là vô vi, không phải là hữu vi?

- Này thiện nam! Nói hữu vi chính là câu giả nêu đặt của Đức Bổn Sư. Nếu là câu giả nêu đặt của Đức Bổn Sư, tức là chỗ tích tập ngôn từ

nói năng của Biến kế. Nếu là chỗ tích tập ngôn từ nói năng của Biến kế tức là vô số ngôn từ nói năng của Biến kế, cứu cánh không thành thật, nên không phải là hữu vi.

- Nay thiện nam! Nói vô vi tức cũng rơi vào ngôn từ. Nếu như lìa hữu vi thì vô vi ít có trường hợp được nói ra, về tướng cũng vậy. Nhưng không phải vô sự mà có chỗ nói năng.

Những gì là sự? Nghĩa là các Thánh giả, dùng Thánh trí, Thánh kiến lìa danh ngôn, nên hiện Đăng Chánh Giác. Tức đối với pháp tánh lìa ngôn từ như thế, vì muốn khiến kẻ khác hiện Đăng Chánh Giác, nên giả lập danh tướng, gọi đó là hữu vi.

- Nay thiện nam! Nói vô vi, cũng là câu giả nêu đặt của Đức Bồn Sư. Nếu là câu giả nêu đặt của Đức Bồn Sư tức là chỗ tích tập ngôn từ nói năng của Biến kế. Nếu là chỗ tích tập ngôn từ nói năng của Biến kế, tức là vô số ngôn từ nói năng của Biến kế, hoàn toàn không thành thật, nên không phải là vô vi.

- Nay thiện nam! Nói hữu vi, tức cũng rơi vào ngôn từ. Nếu lìa vô vi thì hữu vi ít có trường hợp được nói ra, về tướng cũng vậy. Nhưng không phải vô sự mà có chỗ nói năng. Những gì là sự? Nghĩa là các Thánh giả, dùng Thánh trí, Thánh kiến lìa danh ngôn nên hiện Đăng Chánh Giác. Tức đối với pháp tánh lìa ngôn từ như thế, vì muốn khiến kẻ khác hiện bày Đăng Chánh Giác nên giả lập danh tướng, gọi đó là vô vi.

- Nay Tối Thắng Tử! Vì sao sự này, các Thánh giả kia dùng Thánh trí, Thánh kiến lìa danh ngôn, hiện bày Đăng Chánh Giác, tức đối với pháp tánh lìa ngôn từ như thế, vì muốn khiến kẻ khác hiện bày Đăng Chánh Giác nên giả lập danh tướng, hoặc cho là hữu vi, hoặc cho là vô vi?

- Nay thiện nam! Như huyễn sư khéo léo, hoặc đệ tử của ông ta, đứng nơi ngã tư đường lớn, tích tập ngói, đá sỏi, cỏ, lá, cây gỗ v.v..., hiện làm vô số sự việc huyễn hóa. Đó là thân voi, thân ngựa, thân xe, thân bộ, mặt ni, chân châu, lưu ly, loa bối, bích ngọc, san hô v.v... vô số tài sản vật báu, kho lẫm như thế. Nếu các chúng sanh thuộc chủng loại ngu tối, căn độn, huệ ác, không hiểu biết, đối với các sự huyễn hóa từ gạch ngói, đá sỏi, cỏ lá, cây gỗ nêu trên, thấy rồi, nghe rồi, khởi niệm: Những thứ được trông thấy ở đây, là thật có thân voi, thật có thân ngựa, thân xe, thân bộ v.v... Như chỗ đã thấy, như chỗ đã nghe, chấp trước sâu chặt, theo đấy khởi ngôn thuyết: chỉ đấy là đúng là thật, ngoài ra đều là ngu vọng. Kẻ kia vào thời gian sau lại nên quán xét. Nếu có chúng sanh

thuộc chủng loại không phải ngu độn, là huệ thiện, có hiểu biết, đối với các sự huyền hóa như trên, thấy rồi nghe rồi, khởi niệm như vậy: Những thứ được thấy ở đây là thân voi không thật, thân ngựa không thật, thân xe, thân bộ không thật... nhưng có huyền trạng làm mê hoặc nhãn sự. Ở đây đã phát khởi tưởng thân voi lớn, hoặc tưởng thân voi lớn sai biệt, cho đến phát khởi tưởng về vô số của cải, vật báu, kho lẫm, hoặc tưởng về chủng loại kia có sai biệt, không như đã thấy, không như đã nghe, chấp trước sâu chặt, theo đấy khởi ngôn thuyết: chỉ đấy là đúng, thật, các thứ khác đều là ngu vọng. Vì muốn biểu thị để biết về nghĩa như thế, nên cũng ở trong đó, thuận khởi ngôn thuyết. Kể kia, vào thời gian sau không cần quán xét. Như vậy, nếu có chúng sanh là loại ngu tối, là loại phạm phu, chưa được huệ xuất thế gian của các Thánh, nơi pháp tánh lìa ngôn từ của tất cả pháp, không thể nhận biết rõ. Kể kia, đối với hết thấy pháp hữu vi vô vi, thấy rồi, nghe rồi, khởi niệm như vậy: Chỗ đạt được ở đây, quyết định là thật có hữu vi vô vi. Như chỗ đã thấy, như chỗ đã nghe, chấp trước sâu chặt, thuận khởi ngôn thuyết: chỉ đấy là đúng, thật, các thứ khác đều là si vọng. Kể kia, vào thời gian sau lại nên quán xét. Nếu có chúng sanh không phải là loại ngu tối, đã thấy Thánh đế, đã được huệ xuất thế gian của các Thánh, đối với pháp tánh lìa ngôn từ của tất cả pháp, nhận biết rõ đúng như thật. Người này, đối với hết thấy hữu vi, vô vi, thấy rồi, nghe rồi, khởi niệm: Những thứ đạt được ở đây, quyết định hữu vi vô vi không thật, nhưng có phân biệt để khởi hành tướng, cũng như huyền sự làm mê hoặc huệ giác. Trong ấy phát khởi tưởng là vô vi, hoặc tưởng là vô vi có sai biệt. Không như đã thấy, không như đã nghe, chấp trước sâu chặt, thuận khởi ngôn thuyết: chỉ đấy là đúng, thật, các thứ khác đều là si vọng. Vì muốn biểu thị để nhận biết về nghĩa như thế, nên cũng ở trong ấy, thuận khởi ngôn thuyết. Người này, vào thời gian sau không cần quán xét.

- Nay thiện nam! Các Thánh giả kia, ở trong sự này, dùng Thánh trí, Thánh kiến lìa danh ngôn, hiện Đẳng Chánh Giác, tức đối với pháp tánh lìa ngôn từ như thế, vì muốn khiến kẻ khác hiện bày Đẳng Chánh Giác nên giả lập danh tướng, gọi đó là hữu vi, gọi đó là vô vi.

Bấy giờ, Bồ tát Giải Thâm Thâm Nghĩa Mật Ý, nhằm nói rõ lần nữa về nghĩa này, nên nói tụng:

*Phật nói nghĩa lìa ngôn không hai  
Thâm diệu, không phải kẻ ngu hành  
Kẻ ngu nơi đấy do si hoặc  
Vui chấp hai dựa ngôn hý luận*

*Kẻ kia chẳng định hoặc tà định  
Lưu chuyển dài lâu khổ sanh tử  
Lại luận trái chánh trí như thế  
Sẽ sanh trong các loài bò dê.*

Lại nữa, tướng vượt quá đối tượng hành nơi tâm tứ của Thắng nghĩa đế, nên biết như trong kinh Giải Thâm Mật, Bồ tát Pháp Dũng bạch Phật:

- Thế Tôn! Từ nơi phương Đông này, trải qua bảy mươi hai hàng hà sa thế giới, có thế giới tên là Cự Đại Danh Xưng, Đức Như lai ở thế giới ấy hiệu là Quảng Đại Danh Xưng. Con, ngày trước là từ nơi cõi Phật đó phát nguyện đi đến thế giới này. Con lúc còn ở nơi cõi Phật kia, từng thấy một xứ có bảy vạn bảy ngàn ngoại đạo cùng các sư đứng đầu của họ, đồng một hội tọa, suy xét về tướng thuộc Thắng nghĩa đế của các pháp. Họ đã xét bàn, lường tính, quan sát, suy cầu khắp về tướng ấy, nhưng trọn không thể đạt được, chỉ trừ có vô số ý giải, ý giải biệt dị, ý giải biến dị, cùng chống trái nhau, cùng dấy khởi tranh luận, miệng nói lời mâu thuẫn, lại cùng kích bác, nã hại, hủy hoại, thấy đều ly tán.

- Thế Tôn! Bấy giờ con riêng suy niệm: Như lai xuất hiện ở đời là hết sức kỳ diệu, hy hữu! Do xuất hiện ở đời, nên mới đối với tướng của Thắng nghĩa đế vượt quá đối tượng hành của tất cả tâm tứ như thế, đã có thông tỏ, tác chứng, có thể đạt được.

Lúc này, Đức Thế Tôn bảo Bồ tát Pháp Dũng:

- Nay thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, Như lai đối với tướng của Thắng nghĩa đế vượt quá tất cả tâm tứ, đã hiện bày Đẳng Chánh Giác. Hiện Đẳng Chánh Giác rồi, vì kẻ khác tuyên thuyết, hiển hiện, mở bày, giải thích, nêu đặt, làm sáng rõ. Vì sao? Vì Ta nói Thắng nghĩa, là các Thánh giả bên trong tự chứng đắc về đối tượng hành của tâm tứ, là điều các phàm phu lần lượt chứng đắc. Thế nên, này Pháp Dũng! Do đạo lý ấy nên biết, Thắng nghĩa vượt quá tất cả tướng nơi cảnh của tâm tứ.

Lại nữa, này Pháp Dũng! Ta nói Thắng nghĩa, đối tượng hành là không tướng, còn tâm tứ chỉ là hành nơi cảnh giới có tướng. Vì vậy, này Pháp Dũng! Do đạo lý ấy nên biết, Thắng nghĩa vượt quá tất cả cảnh tướng của tâm tứ.

Lại nữa, này Pháp Dũng! Ta nói Thắng nghĩa là không thể ngôn thuyết. Tâm tứ chỉ hành nơi cảnh giới của ngôn thuyết. Thế nên, này Pháp Dũng! Do đạo lý ấy nên biết, Thắng nghĩa vượt quá tất cả cảnh tướng của tâm tứ.

- Lại nữa, này Pháp Dũng! Ta nói Thắng nghĩa là dứt hẳn các biểu thị, còn tâm tứ chỉ hành nơi cảnh giới có biểu thị. Vì thế, này Pháp Dũng! Do đạo lý ấy nên biết, Thắng nghĩa vượt quá tất cả cảnh tướng của tâm tứ.

- Lại nữa, này Pháp Dũng! Ta nói Thắng nghĩa dứt tuyệt mọi tranh luận, còn tâm tứ chỉ hành nơi cảnh giới có tranh luận. Thế nên, này Pháp Dũng! Do đạo lý ấy nên biết, Thắng nghĩa vượt quá tất cả cảnh tướng của tâm tứ.

- Này Pháp Dũng! Nên biết, ví như có người trọn cả đời quen với vị cay đắng, đối với mỹ vị thượng diệu của mật ong ngọt thơm không thể tìm xét, không thể so tính, không thể tin hiểu.

Hoặc kẻ ở trong đêm dài sanh tử, do thắng giải của dục tham đối với các dục đang bùng cháy và bị chúng thiêu đốt, nên ở trong chỗ trừ diệt tướng của tất cả sắc thanh hương vị xúc, đạt được diệu lạc do xa lìa, đều không thể tìm xét, không thể so tính, không thể tin hiểu.

Hoặc kẻ ở trong đêm dài sanh tử, do thắng giải của ngôn thuyết, tức vui thích chấp trước các thứ ngôn thuyết hoa mỹ, thù dật của thế gian, nên đối với chỗ an lạc của sự tịch tĩnh bên trong, của sự “Thánh im lặng”, đều không thể tìm xét, không thể so tính, không thể tin hiểu.

Hoặc kẻ ở trong đêm dài sanh tử, do thắng giải của sự thấy nghe hiểu biết luôn được biểu thị, tức vui thích chấp trước nơi các thứ biểu thị của thế gian, nên đối với việc đoạn trừ vĩnh viễn mọi thứ biểu thị, đạt được Niết bàn cứu cánh, Tát-ca-da-diệt, đều không thể tìm xét, không thể so tính, không thể tin hiểu.

- Này Pháp Dũng! Nên biết ví như có người ở trong đêm dài sanh tử, do có vô số thắng giải về tranh luận do ngã sở đã thấu nhận, liền vui thích chấp trước các thứ tranh luận của thế gian, nên đối với người của châu Bắc Câu Lô, không có ngã sở, không thấu nhận, lìa tranh luận, đều không thể tìm xét, không thể so tính, không thể tin hiểu.

Như vậy, này Pháp Dũng! Các người hành tâm tứ, đối với tướng của Thắng nghĩa để vượt quá tất cả đối tượng hành của tâm tứ, đều không thể tìm xét, không thể so tính, không thể tin hiểu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nói rõ lần nữa về ý nghĩa này, nên nói tụng:

*Nội chứng đối tượng hành vô tướng  
Không thể ngôn thuyết, dứt biểu thị  
Thắng nghĩa để dứt các tranh luận  
Vượt quá tất cả tướng tâm tứ.*



Lại nữa, tướng của Thắng nghĩa đế vượt quá tánh một-khác của các pháp, nên biết như trong kinh Giải Thâm Mật, Bồ tát Thiện Thanh Tịnh Huệ bạch Phật:

- Thế Tôn! Thật hết sức kỳ diệu, cho đến Thế Tôn khéo giảng nói. Như Đức Thế Tôn đã nói về tướng của Thắng nghĩa đế, là tướng vi tế, sâu xa, vượt quá tánh một-khác của các pháp, khó có thể thông tỏ.

- Thế Tôn! Con tức ở đây từng thấy một xứ có chúng Bồ tát đang tu tập địa của hành thắng giải, đồng một hội tọa, đều cùng xét bàn về tướng của Thắng nghĩa đế, cùng tướng của các hành, tướng của tánh một-khác. Ở trong hội này, một loại Bồ tát cho rằng: Tướng của Thắng nghĩa đế cùng với tướng của các hành đều không có khác. Một loại Bồ tát thì cho: Không phải tướng của Thắng nghĩa đế cùng với tướng của các hành đều không có khác, mà là có khác nhau. Các Bồ tát còn lại thì do dự, nghi hoặc, lại nói: Các Bồ tát này, người nào nói đúng thật, vị nào nói không đúng thật? Ai là hành như lý? Ai là hành không như lý? Hoặc xướng lên lời này: Tướng của Thắng nghĩa đế cùng với tướng của các hành đều không có khác. Hoặc xướng lên lời này: Tướng của Thắng nghĩa đế khác với tướng của các hành.

Thế Tôn! Con thấy sự việc ấy rồi, riêng nghĩ: “Các thiện nam kia thật là ngu tối, chậm hiểu, không sáng tỏ, không khéo léo, không hành như lý, đối với Thắng nghĩa đế vi tế, sâu xa, vượt quá tướng nơi tánh một-khác của các hành, không thể giải thích.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ tát Thiện Thanh Tịnh Huệ:

- Nay thiện nam! Đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói về các vị thiện nam kia, đối với Thắng nghĩa đế vốn vi tế, sâu xa, vượt quá tướng nơi tánh một-khác của các hành, không thể giải thích rõ. Vì sao?

- Nay Thiện Thanh Tịnh Huệ! Vì không phải đối với các hành, lúc hành như thế gọi là có thể thông đạt tướng của Thắng nghĩa đế, hoặc đối với Thắng nghĩa đế mà có thể tác chứng? Vì sao? Vì nếu tướng của Thắng nghĩa đế cùng với tướng của các hành đều không khác, thì lẽ ra nơi hiện thời, tất cả phàm phu đều đã kiến đế. Lại, các phàm phu lẽ ra đều đã có được phương tiện để đạt đến Niết bàn an ổn vô thượng, hoặc đã chứng đắc đạo quả Bồ đề tối thắng.

Nếu tướng của Thắng nghĩa đế cùng với tướng của các hành hoàn toàn khác nhau, thì những người đã kiến đế, đối với tướng của các hành tức không thể trừ bỏ. Nếu không trừ bỏ tướng của các hành, thì đối với sự trói buộc của tướng không được giải thoát. Những kẻ kiến đế này, đối với sự trói buộc của các tướng không giải thoát, nên đối với sự trói

buộc của thô trọng cũng không thể giải thoát. Do đối với hai thứ trói buộc đều không giải thoát, nên các kẻ đã kiến đế tức không thể đạt được phương tiện dẫn đến Niết-bàn an ổn vô thượng, hoặc không thể chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Chánh giác tối thượng.

- Nay Thiện Thanh Tịnh Huệ! Do nơi hiện thời, không phải các phàm phu đều đã kiến đế, không phải các phàm phu đã có thể đạt được phương tiện dẫn đến Niết-bàn an ổn vô thượng, cũng không phải đã chứng đắc đạo quả Bồ đề tối thượng, thế nên, tướng của Thắng nghĩa đế cùng với tướng của các hành tướng đều không khác tướng là không hợp đạo lý. Nếu ở trong ấy, nói như thế này: Tướng của Thắng nghĩa đế cùng với tướng của các hành đều không khác nhau. Do đạo lý trên nên biết, tất cả không phải hành như lý, không như chánh lý.

- Nay Thiện Thanh Tịnh Huệ! Do nơi hiện thời, không phải các kẻ kiến đế, đối với tướng của các hành không thể trừ bỏ, nhưng có thể trừ bỏ. Không phải các kẻ kiến đế, đối với sự trói buộc của các tướng không thể giải thoát, nhưng có thể giải thoát. Không phải các kẻ kiến đế, đối với sự trói buộc của thô, trọng không thể giải thoát, nhưng có thể giải thoát. Do đối với hai thứ chướng có thể giải thoát, nên cũng có thể đạt được phương tiện dẫn đến Niết-bàn an ổn vô thượng, hoặc có thể chứng đắc đạo quả Bồ đề tối thượng. Thế nên, tướng của Thắng nghĩa đế cùng với tướng của các hành hoàn toàn khác nhau là không hợp đạo lý. Nếu ở trong ấy, nói như thế này: Tướng của Thắng nghĩa đế cùng với tướng của các hành hoàn toàn khác nhau là không hợp đạo lý. Nếu ở trong ấy, nói như thế này: Tướng của Thắng nghĩa đế cùng với tướng của các hành hoàn toàn khác nhau, do đạo lý trên nên biết, tất cả không phải là hành như lý, không như chánh lý.

- Lại nữa, nay Thiện Thanh Tịnh Huệ! Nếu tướng của Thắng nghĩa đế cùng với tướng của các hành đều không khác nhau, thì như tướng của các hành rơi vào tướng tạp nhiễm, tướng của Thắng nghĩa đế này cũng nên rơi vào tướng tạp nhiễm như thế.

- Nay Thiện Thanh Tịnh Huệ! Nếu tướng của Thắng nghĩa đế cùng với tướng của các hành hoàn toàn khác biệt, thì không phải cộng tướng của tất cả hành tướng gọi là tướng của Thắng nghĩa đế. Do nơi hiện thời, tướng của Thắng nghĩa đế không rơi vào tướng tạp nhiễm, cộng tướng của các hành gọi là tướng của Thắng nghĩa đế, thế nên tướng của Thắng nghĩa đế cùng với tướng của các hành đều không khác biệt là không hợp đạo lý.

Lại, tướng của Thắng nghĩa đế, cùng với tướng của các hành hoàn

toàn khác biệt cũng không hợp đạo lý. Nếu ở trong ấy nói lời như vậy: Tướng của Thắng nghĩa để cùng với tướng của các hành đều không có khác. Hoặc tướng của Thắng nghĩa để cùng với tướng của các hành hoàn toàn khác biệt. Do đạo lý nêu trên, nên biết tất cả không phải là hành như lý, không như chánh lý.

Lại nữa, này Thiện Thanh Tịnh Huệ! Nếu tướng của Thắng nghĩa để cùng với tướng của các hành đều không khác nhau, như tướng của Thắng nghĩa để đối với tướng của các hành không có sai biệt, thì tướng của tất cả hành cũng nên như thế là không có sai biệt. Hành giả tu Quán, ở trong các hành, như chỗ đã thấy, như chỗ đã nghe, như chỗ đã hiểu, như chỗ đã biết, không nên vào thời gian sau lại cầu đạt Thắng nghĩa. Nếu tướng của Thắng nghĩa để cùng với tướng của các hành hoàn toàn khác biệt, thì lẽ ra không phải các hành chỉ là tánh vô ngã, chỉ là chỗ hiển hiện của không tự tánh là tướng của Thắng nghĩa.

Lại, nên cùng thời thành lập tướng riêng, nghĩa là tướng tạp nhiễm và tướng thanh tịnh.

- Này Thiện Thanh Tịnh Huệ! Do nơi hiện thời, tất cả hành tướng đều có sai biệt, không phải là không sai biệt. Hành giả tu Quán, ở trong các hành, như chỗ đã thấy, đã nghe, đã hiểu, đã biết, lại vào thời gian sau còn cầu đạt Thắng nghĩa.

Lại, tức các hành chỉ là tánh vô ngã, chỉ là chỗ hiển hiện của không tự tánh, gọi là tướng của Thắng nghĩa. Lại không phải cùng thời hai tướng nhiễm tịnh được thành lập tướng riêng. Vì vậy, tướng của Thắng nghĩa để cùng với tướng của các hành đều không có khác, hoặc hoàn toàn dị biệt, là không hợp đạo lý. Nếu ở trong đó nói lời như vậy: Tướng của Thắng nghĩa để, cùng với tướng của các hành đều không có khác, hoặc hoàn toàn dị biệt, do đạo lý đã nêu, nên biết tất cả không phải là hành như lý, không như chánh lý.

- Này Thiện Thanh Tịnh Huệ! Như loa bối, tánh là sắc trắng tươi không đổi, đã nêu đặt so với loa bối kia là tướng một, tướng khác. Như loa bối, tánh là sắc trắng tươi, thì sắc vàng của vàng ròng cũng lại như thế. Như âm thanh của đàn không, hầu, tánh hay đẹp, uyển chuyển, không đổi, đã nêu đặt so với âm thanh của đàn không, hầu kia là tướng một, tướng khác...

Lại như tất cả hành, tánh là vô thường. Tất cả pháp hữu lậu, tánh là khổ, tất cả pháp nơi hữu tình, tánh là vô ngã, không đổi. Do nêu đặt nên so với các hành kia có tướng một, tướng khác.

Lại như tham nêu rõ là tướng không tịch tĩnh và tướng tạp nhiễm,

không đổi. Do nêu đặt nên ở đây cùng với tham kia có tướng một, tướng khác. như nơi tham nêu rõ, thì nơi sân, si nêu rõ, nên biết cũng thế.

Như vậy, này Thiện Thanh Tịnh Huệ! Tướng của Thắng nghĩa để không thể nêu đặt cùng với tướng của các hành là tướng một, tướng khác.

- Này Thiện Thanh Tịnh Huệ! Ta đối với tướng của Thắng nghĩa để, như thế là vi tế, là hết sức vi tế, là sâu xa, là hết sức sâu xa, là khó thông tỏ, là hết sức khó thông tỏ, vượt quá tướng nơi tánh một-khác của các pháp, đã hiện bày Chánh Đẳng giác. Hiện Đẳng giác rồi, lại vì người khác tuyên thuyết, hiển thị, mở rộng, giải thích, thiết lập, làm sáng tỏ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nói rõ lần nữa về nghĩa này, nên nói tụng:

*Tướng Thắng nghĩa giới hành  
Tướng lìa tánh một-khác  
Nếu phân biệt một-khác  
Chẳng phải hành như lý  
Chúng sanh bị tướng buộc  
Cùng bị thô trọng buộc  
Cần siêng tu Chỉ Quán  
Mới đạt được giải thoát.*

Lại nữa, tướng của Thắng nghĩa để là một vị hiện bày khắp tất cả, nên biết như trong kinh Giải Thâm Mật, Đức Thế Tôn đã nói với Trưởng lão Thiện Hiện:

- Này Thiện Hiện! Ông ở trong Giới hữu tình, nhận biết bao nhiêu hữu tình mang lấy tăng thượng mạn, là chỗ chấp giữ của tăng thượng mạn, nên ký biệt chỗ đã hiểu rõ? Ông ở trong Giới hữu tình nhận biết bao nhiêu hữu tình lìa bỏ tăng thượng mạn, nên ký biệt chỗ đã hiểu rõ?

Trưởng lão Thiện Hiện bạch Phật:

- Thế Tôn! Con nhận biết trong Giới hữu tình có phần ít hữu tình lìa bỏ tăng thượng mạn, nên ký biệt chỗ đã hiểu rõ.

Thế Tôn! Con nhận biết trong Giới hữu tình có vô lượng vô số hữu tình không thể nói hết, mang lấy tăng thượng mạn, là chỗ chấp giữ của tăng thượng mạn, nên ký biệt chỗ đã hiểu rõ.

- Thế Tôn! Vào một lúc nọ, con trụ ở chốn A-luyện-nhã, trong khu rừng có những đại thọ. Khi ấy, có số đông các Bí-sô cũng đang ở tại khu rừng này, trụ gần chỗ con. Con thấy các Bí-sô kia vào buổi chiều,

lần lượt tụ tập, dựa vào hiện quán đã có được, đều nói về vô số pháp tướng, ký biệt chỗ đã lãnh hội. Trong đó, một loại Bí-sô do đặc uẩn, đặc tướng của uẩn, đặc uẩn khởi, đặc uẩn tận, đặc uẩn diệt, đặc uẩn diệt-tác chứng, nên ký biệt chỗ đã hiểu rõ.

Như một loại này, do đặc uẩn, lại có một loại do đặc xứ, lại có một loại do đặc Duyên khởi, nên biết cũng thế.

Lại có một loại, do đặc về thức ăn, đặc tướng của thức ăn, đặc thức ăn khởi, tận, diệt, diệt-tác chứng, nên ký biệt chỗ đã hiểu rõ.

Lại có một loại, do đặc đế, đặc tướng của đế, đặc nhận biết khắp về đế, đặc vĩnh viễn đoạn trừ đế, đặc tác chứng đế, đặc tu tập đế, nên ký biệt chỗ đã lãnh hội.

Lại có một loại do đặc Giới, đặc tướng của Giới, đặc tánh vô số của Giới, đặc tánh của Giới không phải một, đặc Giới diệt, đặc Giới diệt-tác chứng, nên ký biệt chỗ đã lãnh hội.

Lại có một loại do đặc niệm trụ, đặc tướng của niệm trụ, đặc chủ thể đối trị, đối tượng được đối trị của niệm trụ, đặc tu tập niệm trụ, đặc niệm trụ chưa sanh khiến sanh, đặc niệm trụ sanh rồi thì trụ vững, không quên, tu gấp bội tăng rộng, nên ký biệt chỗ đã lãnh hội.

Như có một loại đặc niệm trụ, lại có một loại đặc chánh đoạn, đặc thần túc, đặc các căn, đặc các lực, đặc giác chi, nên biết cũng thế.

Lại có một loại đặc tám chi Thánh đạo, đặc tướng của tám chi Thánh đạo, đặc chủ thể đối trị, đối tượng được đối trị của tám chi Thánh đạo, đặc tu tập tám chi Thánh đạo, đặc tám chi Thánh đạo chưa sanh khiến sanh, đặc tám chi Thánh đạo sanh rồi trụ vững không quên, tu tập gấp bội, tăng rộng, nên ký biệt chỗ đã lãnh hội.

Bạch Thế Tôn! Con thấy các vị kia rồi, riêng suy niệm: Các Trưởng lão này dựa vào hiện quán có sở đắc, đều nói về vô số tướng pháp, ký biệt chỗ đã lãnh hội. Nên biết các Trưởng lão kia, tất cả đều mang lấy tăng thượng mạn, là chỗ chấp giữ của tăng thượng mạn, nên đối với tướng một vị hiện bày khắp tất cả của Thắng nghĩa đế, không thể hiểu rõ. Do đó, Thế Tôn thật là hết sức kỳ diệu, cho đến Thế Tôn khéo thuyết giảng.

Như Đức Thế Tôn nói, tướng của Thắng nghĩa đế là vi tế, hết sức vi tế, sâu xa, hết sức sâu xa, khó thông tỏ, hết sức khó thông tỏ, là tướng một vị hiện bày khắp tất cả.

Thế Tôn! Trong Thánh giáo này, các Bí-sô tu hành, đối với tướng của Thắng nghĩa đế là một vị hiện bày khắp tất cả, hãy còn khó thông tỏ, huống chi là các ngoại đạo.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Trưởng lão Thiện Hiện:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy, đúng vậy! Ta đối với tướng của Thắng nghĩa đế là vi tế, rất vi tế, là sâu xa, rất sâu xa, là khó thông tỏ, rất khó thông tỏ, là tướng một vị hiện bày khắp tất cả, đã hiện Chánh Đẳng Giác. Hiện Đẳng Giác rồi, vì kẻ khác tuyên thuyết, hiển thị, mở bày, giải thích, nêu đặt, làm sáng tỏ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Ta đã hiển thị ở trong tất cả uẩn, nơi đối tượng duyên thanh tịnh là Thắng nghĩa đế. Ta đã hiển thị đối tượng duyên thanh tịnh, ở trong tất cả Xứ, Duyên khởi, Thực, Đế, Giới, Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Đạo chi, là Thắng nghĩa đế. Đối tượng duyên thanh tịnh này, ở trong tất cả uẩn là tướng một vị, tướng không biệt dị. Như ở trong uẩn, thì ở trong tất cả xứ, cho đến trong tất cả đạo chi, là tướng một vị, tướng không biệt dị.

Do đó, này Thiện Hiện! Vì đạo lý ấy nên biết, tướng của Thắng nghĩa đế là một vị hiện bày khắp tất cả.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Bí-sô tu hành quán, thông đạt tánh vô ngã của pháp nơi Thắng nghĩa chân như của một uẩn rồi, lại không tìm cầu chỗ đều dị biệt nơi tánh vô ngã của pháp thuộc Thắng nghĩa chân như của các uẩn, xứ, duyên khởi... còn lại, chỉ tức tùy nơi Thắng nghĩa chân như này, trí không hai làm chỗ dựa, nên đối với tướng một vị hiện bày khắp tất cả nơi Thắng nghĩa đế, xét kỹ, thủ chứng. Vì thế, này Thiện Hiện! Do đạo lý ấy, nên biết tướng của Thắng nghĩa đế là một vị hiện bày khắp tất cả.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Như các uẩn kia lần lượt là tướng khác, như các xứ, duyên khởi... kia lần lượt là tướng khác, hoặc tánh vô ngã của pháp nơi Thắng nghĩa chân như của tất cả pháp cũng là tướng khác, tức là tánh vô ngã của pháp nơi Thắng nghĩa chân như cũng nên có nhân, từ nhân sanh khởi. Nếu từ nhân sanh khởi nên là hữu vi. Nếu là hữu vi, nên không phải là Thắng nghĩa. Nếu không phải là Thắng nghĩa nên lại tìm cầu Thắng nghĩa đế khác.

- Này Thiện Hiện! Do tánh vô ngã của pháp nơi Thắng nghĩa chân như này không gọi là có nhân, không do nhân sanh, cũng không phải là hữu vi, là Thắng nghĩa đế. Đặc thắng nghĩa này rồi, nên lại không tìm cầu Thắng nghĩa đế khác. Chỉ có thời thường thường, thời hằng hằng, Như Lai xuất hiện ở đời. Nếu không xuất hiện ở đời, pháp tánh của các pháp vẫn an lập, pháp giới vẫn an trụ. Thế nên, này Thiện Hiện! Do đạo lý này, nên biết tướng của Thắng nghĩa đế là một vị hiện bày khắp tất cả.

- Nay Thiện Hiện! Ví như vô số tướng khác trong sắc, không phải là một phẩm loại, còn hư không là không tướng, không phân biệt, không biến dị, là tướng một vị hiện bày khắp tất cả. Như vậy, tướng khác của tánh khác trong tất cả pháp, còn tướng một vị hiện bày khắp tất cả của Thắng nghĩa đế, nên biết cũng như thế.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nói rõ lần nữa về nghĩa này, nên nói

tụng:



*“Tương một vị hiện bày khắp này Thắng nghĩa chư Phật nói không khác  
Nếu ở trong ấy phân biệt khác  
Chính là ngu si dựa thượng mạn”.*

